TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1001/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 91/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 827/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2026 về việc: "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hô*n", giữa các đương sự sau:

- *Người yêu cầu*: Bà Ngô Thị Lệ T, sinh ngày 02/3/1974. Căn cước công dân số 051174008XXX do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/11/2022. Địa chỉ: 737/14 L, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu*: Ông Nguyễn Văn S, sinh ngày 26/11/1965. Căn cước số 079065011XXX do Bộ Công an cấp ngày 29/10/2025. Địa chỉ: 737/14-14A L, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 17/KHTH, quyển số 01/1999, ngày 20 tháng 4 năm 1999 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị Lệ T là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai xin được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Văn Nhựt M, sinh ngày 17/11/1995 - Đã chết ngày 28/02/2016 và Nguyễn Văn Nhựt T1, sinh ngày 26/02/2000 - Đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

[3] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Lệ phí là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị Lệ T phải chịu. Hai bên thỏa thuận bà Thủy chịu toàn bộ lệ phí 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị Lệ T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị Lệ T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Văn Nhựt M, sinh ngày 17/11/1995 - Đã chết ngày 28/02/2016 và Nguyễn Văn Nhựt T1, sinh ngày 26/02/2000 - Đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Văn S và bà Ngô Thị Lệ T phải chịu lệ phí thuận tình ly hôn 300.000 đồng. Hai bên thỏa thuận bà T chịu toàn bộ lệ phí 300.000 đồng được tính vào tạm ứng lệ phí do bà Ngô Thị Lệ T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003924 ngày 20 tháng 7 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định/bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2025 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 36 và Điều 71 Luật Thi hành án dân sự năm 2025; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự năm 2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND KV4.TP.HCM;
- Phòng THADS KV4.TP.HCM;
- UBND phường H, TP. Hồ Chí Minh (Ghi vào sổ hộ tịch đối với Giấy CNKH số 17/KHTH, quyển số 01/1999 do UBND phường A, quận B (cũ) cấp ngày 20 tháng 4 năm 1999);
- Lưu: VP, HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thụy Hồng Châu